TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/DS-ST
Ngày: 28/5/2024
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Hường
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Y Dhiễu Hmok.
Ông Bùi Ngọc Khánh.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Yến - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Ông Từ Quốc Quyền -kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2023/TLST–DS ngày 18/10/2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXX-ST ngày 16/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P Thành phố H;
Địa chỉ: 25bis N, phường B, quận A, TP ..

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP P thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chung Chí T1 – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP P thành phố H
Địa chỉ: TDP1, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Đình Q; Địa chỉ: TDP1, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Bị đơn: Ông Phan Hồng Q1; sinh năm 1986; địa chỉ: TDP B, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị H; Địa chỉ: C Đ, TDP F, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Trần Đình Q trình bày:

Vào ngày 16/10/2018, ông Phan Hồng Q1 kí hợp đồng dụng vớiNgân hàng TMCP P Thành phố H (gọi tắt là H1) theo Hợp đồng tín dụng số

1583/18PGDKrB/HĐTD để vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), giải ngân theo khế ước nhận nợ số

1583/18PGDKrB/KUNN04 ngày 14/10/2021. Mục đích vay: Bổ sung vốn trồng trọt, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 10,8%/năm, ngày đến hạn 14/10/2022.

Để bảo đảm khoản vay trên, ông Phan Hồng Q1 có kí hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0909/15/HĐBĐ-218 ngày 04/01/2015, tài sản bảo đảm có đặc điểm như sau: Thửa đất số 204, tờ bản đồ số 32, diện tích 4837,9m2, tọa lạc tại xã E, thị xã B, Đ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU042031 do UBND thị xã B ngày 10/04/2015 mang tên Phan Hồng Q1.

Đến hạn trả nợ là ngày 14/10/2022 nhưng ông Q1 vẫn chưa trả được cho Ngân hàng như đã cam kết, vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Tính đến ngày 27/5/2024, ông Phan Hồng Q1 còn nợ H1 tổng số tiền là 137.155.711 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu một trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm mười một đồng), trong đó nợ gốc 99.999.993 đồng, nợ lãi trong hạn 5.221.970 đồng, lãi quá hạn 31.933.748 đồng.

Nay Ngân hàng H1 yêu cầu ông Phan Hồng Q1 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 137.155.711 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu một trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm mười một đồng), trong đó nợ gốc 99.999.993 đồng, nợ lãi trong hạn 5.221.970 đồng, lãi quá hạn 31.933.748 đồng và tiếp tục tính lãi cho đến khi ông Q1 trả xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Trong trường hợp ông Phan Hồng Q1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì H1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông Phan Hồng Q1 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0909/15/HĐBĐ-218 ký ngày 04/01/2015 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Quá trình hòa giải người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị H, trình bày:

Tôi là chị gái của ông Phan Hồng Q1. Hiện nay tôi đang quản lý sử dụng tài sản của ông Q1. Tôi chỉ quản lý sử dụng tài sản dùm em tôi trong thời gian ông Q1 vắng mặt tại địa phương đến nay. Đối với khoản nợ giữaNgân hàng TMCP P Thành phố H – P và ông Q1 thì tôi không biết. Đối với khoản vay trên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Còn đối với tài sản thế chấp ông Q1 đã thế chấp cho Ngân hàng và tôi đang quản lý sử dụng thì tôi yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tôi không có ý kiến gì đối với tài sản thế chấp vì tôi chỉ quản lý tài sản giúp cho ông Q1.

-Đối với bị đơn ông Phan Hồng Q1 vắng mặt nên Toà án không tiến hành lấy lời khai, kiểm tra giao nộp chứng cứ và hoà giải với ông Q1 được.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn vi phạm quy định

về quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 71 BLTTDS. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phan Hồng Q1 phải trả cho Ngân hàng TMCP P Thành phố H tổng số tiền tính đến ngày 27/5/2024 là 137.155.711đ (Một trăm ba mươi bảy triệu một trăm năm lăm nghìn bảy trăm mười một đồng); Trong đó: Nợ gốc là 99.999.993đ, nợ lãi trong hạn: 5.221.970đ, nợ lãi quá hạn là 31.933.748đ, và tiếp tục tính lãi suất kể từ ngày 28/5/2024 cho đến khi ông Q1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp ông Phan Hồng Q1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, n hàng TMCP P Thành phố H có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp của ông Phan Hồng Q1 ghi cụ thể trong Hợp đồng thế chấp số 0909/15/HĐBĐ-218, ngày 04/11/2015 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên toà đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết qủa tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] ***Về thủ tục tố tụng***: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Hồng Q1 mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*** Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[3] ***Về nội dung tranh chấp:*** Xét yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn HĐXX xét thấy: Vào ngày 16/10/2018 ông Phan Hồng Q1 ký hợp đồng vay vốn củn hàng TMCP P Thành phố H theo Hợp đồng tín dụng số 1583/18PGDKrB/HĐTD để vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Lãi suất theo Hợp đồng lãi suất 10,8%/năm, ngày đến hạn 14/10/2022.

Để đảm bảo khoản nợ trên, ông Phan Hồng Q1 đã thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp số 0909/15/HĐBĐ-218, ngày 04/11/2015, tài sản thế chấp như sau:

Thửa đất số 204, tờ bản đồ số 32, diện tích 4837,9m2, tọa lạc tại xã E, thị xã B, Đ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU042031 do UBND thị xã B ngày 10/04/2015 mang tên Phan Hồng Q1.

Ông Phan Hồng Q1 đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết, vi phạm thời hạn thanh toán nợ đã ký với Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Hồng Q1 phải trả chn hàng TMCP P Thành phố H tổng số tiền tính đến ngày 27/5/2024 là 137.155.711đ (Một trăm ba mươi bảy triệu một trăm năm lăm nghìn bảy trăm mười một đồng); Trong đó: Nợ gốc là 99.999.993đ, nợ lãi trong hạn: 5.221.970đ, nợ lãi quá hạn là 31.933.748đ, và tiếp tục tính lãi suất kể từ

ngày 28/5/2024 cho đến khi ông Q1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp ông Phan Hồng Q1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, n hàng TMCP P Thành phố H có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp của ông Phan Hồng Q1 ghi cụ thể trong Hợp đồng thế chấp số 0909/15/HĐBĐ-218, ngày 04/11/2015 để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và phù hợp với các các Điều 463; 466; 468 BLDS năm 2015 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên cần chấp nhận.

[4] ***Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ***: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ và đã nộp chi phí là 1.500.000đ và đã chi 1.500.000đ cho việc xem xét thẩm định tại chỗ. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Phan Hồng Q1 phải chịu đối với chi phí này là phù hợp với các Điều 155, 156, 157, 158 Bộ luật TTDS.

[5] ***Về án phí:*** Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Phan Hồng Q1 phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

- Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35;điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 155, 156, 157, 158; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 463; 466; 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn n hàng TMCP P Thành phố H

Buộc ông Phan Hồng Q1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP P Thành phố H tổng số tiền tính đến ngày 27/5/2024 là 137.155.711đ (Một trăm ba mươi bảy triệu một trăm năm lăm nghìn bảy trăm mười một đồng); Trong đó: Nợ gốc là 99.999.993đ, nợ lãi trong hạn: 5.221.970đ, nợ lãi quá hạn là 31.933.748đ, và tiếp tục tính lãi suất kể từ ngày 28/5/2024 cho đến khi ông Q1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp ông Phan Hồng Q1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP P thành phố H có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp của ông Phan Hồng Q1 ghi cụ thể trong Hợp đồng thế chấp số 0909/15/HĐBĐ-218, ngày 04/11/2015 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Phan Hồng Q1 trả hết nợ thì Ngân hàng TMCP P thành phố H có nghĩa vụ trả lại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 0909/15/HĐBĐ-218, ngày 04/11/2015 cho ông Phan Hồng Q1.

2.Về án phí: Ông Phan Hồng Q1 phải chịu 6.857.000đ án phí DSST.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP P thành phố H 3.041.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0018747, ngày 11/10/2023, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

3.Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Phan Hồng Q1 phải chịu 1.500.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P thành phố H số tiền 1.500.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ sau khi thu được của ông Q1.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKS tỉnh, thị xã;
- THA dân sự thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Đinh Thị Hường

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKS tỉnh, thị xã;
- THA dân sự thị xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đinh Thị Hường